SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ;
Thời gian ký: 29/04/2025 10:36:04 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1089 /QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ (*Danh mục đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; đồng thời bãi bỏ thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp và và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1B);
- Trung tâm CNTT&TT (Sở KH&CN);
- VP UBND TP (2,3BG);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT.PM.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Tấn Hiển

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Quyết định 1089 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn					
1.	Hỗ trợ dự án liên kết	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường có tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ (địa chỉ 109 đường Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều).	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

2.	Công nhận làng nghề	30 ngày làm việc	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ, địa chỉ: số 109, Nguyễn Trãi, Phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.
3.	Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày làm việc	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ, địa chỉ: số 109, Nguyễn Trãi, Phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.
4.	Công nhận nghề truyền thống	30 ngày làm việc	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ, địa chỉ: số 109, Nguyễn Trãi, Phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.
5.	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	01 ngày làm việc	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ (địa	Không	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

			chỉ 109 đường Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều) hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công		- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.; - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	- Đối với phương thức kiểm tra chặt: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ (địa chỉ 109 đường Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều) hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công	Không	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 08/2021/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích tới Phòng Kinh tế quận hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.